

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ Lục 4

DANH SÁCH
ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KÔNG CHRO
2. Địa chỉ: 05 Võ Thị Sáu - Thị trấn Kông Chro - Kông Chro - Gia Lai
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	Phan Văn Chơi	000661/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh thuộc chuyên khoa nội	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Giám đốc
2	Phan Thị Hoa	000626/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Phó giám đốc
3	Hồ Văn Tuyền	000592/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về Xét nghiệm	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Phó trưởng khoa
4	Nguyễn Thị Dũng	0003489/GL-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về Xét nghiệm	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
5	Hồ Thị Lài	000655/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về Xét nghiệm	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
6	Đinh Vương Thông	000606/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về Xquang	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Phó trưởng khoa
7	Phạm Văn Huân	0001055/GL-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Phó trưởng phòng KHNV
8	Lưu Thị Lâm	000927/GL-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
9	Phạm Hoàng Bảo	0003485/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Siêu âm tổng quát	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Phó khoa HSCC

10	Nguyễn Thanh Dịu Hiền	000693/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
11	Đinh Thị Tâm	004926/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
12	Nay H'Bruin	004245/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
13	Nguyễn Viết Dũng	000716/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
14	Phan Văn Chín	000690/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng trưởng
15	Bùi Thị Quanh	0005050/GL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
16	Nguyễn Thị Tuyết	000073/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
17	Trần Văn Quang	0003476/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
18	Vũ Thế Quang	006347/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - CK Tai Mũi Họng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Phó trưởng khoa
19	Đào Thị Lan	000530/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng trưởng
20	Đinh Thị Thu Trinh	006366/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Phó trưởng khoa
21	Nguyễn Thị Phương Thảo	000684/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về điều dưỡng nha khoa	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
22	Nguyễn Đình Dương	000675/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Siêu âm tổng quát, siêu âm sản phụ khoa	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Trưởng khoa
23	Đinh Đênh	006365/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - hồi sức	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
24	Bùi Thị Lý	000636/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Trưởng phòng Điều dưỡng
25	Lê Thanh Cường	0003919/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về điều dưỡng viên gây mê - Hồi sức	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng trưởng
26	Nguyễn Thị Dung	000628/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
27	Nguyễn Thị Kim Oanh	000635/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế

28	Nguyễn Thị Quyên	0003922/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
29	Trần Văn Dân	0003486/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Trưởng khoa
30	Nguyễn Thị Huy	000694/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng trưởng
31	Nguyễn Ý Chi	000649/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
32	Bùi Thị Liễu	000689/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
33	Nguyễn Thị Nga	000656/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
34	Nguyễn Thị Thu Hằng	000683/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
35	Nguyễn Thị Thom	000685/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
36	Phạm Ngọc Bàn	0003481/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Phó khoa
37	KPã HTik	004247/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
38	Đinh Thị Huoch	004250/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
39	Đinh Hoài Thương	0003921/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Phó T.khoa
40	Phùng Thị Thủy Vân	000909/GL-CCHN	Chăm sóc người bệnh chuyên ngành sản phụ	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Phó trưởng khoa
41	Ngô Thị Thương	000629/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về hộ sinh viên	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nữ hộ sinh trưởng
42	Đinh Văn Hming	004219/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
43	Bùi Thị Ngân	000718/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về hộ sinh	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
44	Nguyễn Thị Sao	000662/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về hộ sinh	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
45	Phạm Anh Kiệt	0003490/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT - PHCN	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Phó trưởng khoa
46	Nguyễn Thị Tường	000650/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng trưởng
47	Đào Văn Minh	0003483/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
48	Nguyễn Thị Thanh Thảo	004409/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Kỹ thuật viên VL.TL-PHCN	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
49	Nguyễn Thị Phương	000666/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế

50	Phan Thị Huệ	0003920/GL-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
51	Phạm Thái Đăng	0003902/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
52	Trần Hữu Tài	0003484/GI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Trưởng khoa KSBT
53	Lương Đình Hiếu	000709/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về Xét nghiệm	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Phó khoa YTCC
54	Nguyễn Chí Cường	000627/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về Xét nghiệm	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Trưởng phòng
55	Dương Văn Kha	000689/GL-CCHND	Doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Trưởng khoa
56	Trần Thị Mỹ Hạnh	000428/GL-CCHND	Quầy thuốc	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Phó trưởng khoa
57	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	000485/GL-CCHND	Quầy thuốc	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
58	Võ Thị Thùy Trang	000417/GL-CCHND	Quầy thuốc	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
59	Phan Thị Như Quỳnh	95/2011/CCHND/QT	Quầy thuốc	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
60	Đỗ Thanh Phương	000298/GL-CCHND	Quầy thuốc	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
61	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	496/CCHN-D-SYT-GL	Cơ sở bán lẻ thuốc	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
62	Phan Ngọc Yến	497/CCHN-D-SYT-GL	Cơ sở bán lẻ thuốc	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
63	Bùi Công Phúc	000594/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Phó trạm
64	Lý Thị Cao Nguyên	000513/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về hộ sinh	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
65	Nguyễn Thị Ngọc	000367/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
66	Nguyễn Thị Kiều hạnh	000816/GL-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Phó trạm
67	Trần Thị Dự	000596/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về hộ sinh viên	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
68	Võ Thị Kim Lê	000595/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
69	Đỗ Bảo Nhân	0003487/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
70	Trần Thị Ái Trinh	000671/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Phó trạm
71	Ksor Sina	000/5431/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế

72	Nguyễn Thị Ngọc Yên	000674/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về hộ sinh	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
73	Lê Quốc Thái	0003482/GL-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
74	Hoàng Thị Bích	000695/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Phó trạm
75	Bùi Văn Trường	0003914/GL-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
76	Nguyễn Văn Vạn	000429/GL-CCHND	Quầy thuốc	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
77	Lê Thị Hạnh	0003479/GL-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
78	Trần Văn Kiên	0002098/GL-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
79	Lê Nguyễn Phương Kha	000667/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về hộ sinh	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Phó trạm
80	Bùi Thị Kim Thanh	000597/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
81	Nguyễn Ích viện	524/CCHN-D-SYT-GL	Cơ sở bán lẻ thuốc	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
82	Lê Thị Kim Nga	0003911/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
83	Lưu Văn Thái	000696/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Trưởng trạm
84	Hoàng Thị Bích	000794/GL-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
85	Đặng Quốc Thông	004254/GL-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
86	Đỗ Khắc Việt	Đang chờ cấp	Dược sỹ	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
87	Nguyễn Ngọc Thanh	Đang chờ cấp	Y tế công cộng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Phó T trạm



88	Lê Thị Thu Nguyệt	000933/GL-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
89	Trần Thanh Hồng	000633/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
90	Trần Thị Ân	000631/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
91	Võ Thị Tâm	000632/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về hộ sinh	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
92	Nguyễn Thị Ánh	000670/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Phó trạm
93	Tô Thị Ánh Nguyệt	0003927/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
94	Đặng Trần Hà Giang	0003926/GL-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
95	Lê Thị Thanh Diệp	000819/GL-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Phó trạm
96	Ngô Thị Bình	0003915/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
97	Võ Thị Thúy Kiều	000599/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
98	Nguyễn Văn Dũng	006348/GL-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
99	Nguyễn Thị Ánh Ly	000884/GL-CCHND	Quản thuốc	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
100	Phạm Văn Sơn	000601/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Phó trạm
101	Huỳnh Thị Suong	000598/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về hộ sinh	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
102	Nguyễn Mạnh Cường	0003928/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
103	Lê Hữu Kiên	000680/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Phó trạm
104	Nay H'Muath	0003913/GL-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế

105	Vũ Tuấn Anh	0003912/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
106	Nguyễn Thị Nhung	000651/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về hộ sinh	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Phụ trách trạm
107	Kẻ Hiệp	0003903/GL-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
108	Nguyễn Thị Diệu	0006373/GL-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
109	Phạm Hữu Chính	0003910/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
110	Đinh Thị Dạch	419/CCHN-D-SYT-GL	Cơ sở bán lẻ thuốc	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
111	Triều Trọng Nam	000672/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Phó trạm
112	Nguyễn Thị Thừa	000660/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
113	Võ Thị Huyền Trân	000520/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về hộ sinh	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế
114	Văn Bích Thanh	000623/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về điều dưỡng	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế

5. Danh sách đăng ký người làm việc:

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc	
1	Đặng Quốc Anh	Điều dưỡng viên sơ học	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế	
2	Lê Văn Trường	Điều dưỡng viên sơ học	0700-1100; 1300-1700, thứ 2,3,4,5,6	Nhân viên y tế	

Kông Chro, ngày 11 tháng 01 năm 2020

Người chịu trách nhiệm chuyên môn
kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

GIÁM ĐỐC



BS. Phan Văn Chới

Handwritten signature